

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; Quyết định số 912/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số thời kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm mục tiêu chuyển dịch hạ tầng viễn thông sang hạ tầng Công nghệ thông tin, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng trưởng kinh tế số và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai xây dựng hạ tầng viễn thông, nâng cao chất lượng phủ sóng, cung cấp dịch vụ mạng 5G.

c) Tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật dùng chung giữa các doanh nghiệp viễn thông để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 5G cũng như

giảm thiểu chi phí đầu tư và mỹ quan đô thị.

d) Mạng 5G với tốc độ siêu nhanh, độ trễ cực thấp và khả năng kết nối số lượng lớn thiết bị cùng lúc sẽ là nền tảng cho việc triển khai các ứng dụng IoT tiên tiến như nhà máy thông minh (smart factory), sản xuất tự động hóa, robot công nghiệp, giám sát sản xuất thời gian thực, quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả. Điều này giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm chi phí, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Yêu cầu

a) Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung đã đề ra trong kế hoạch này.

b) Các đơn vị liên quan tích cực phối hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông thực hiện tốt các nội dung kế hoạch.

c) Triển khai mạng 5G và IoT tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp là bước đi cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế số của tỉnh. Hệ thống không chỉ phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất mà còn tạo tiền đề cho việc phát triển các dịch vụ số mới, ứng dụng thông minh trong nhiều lĩnh vực khác như logistics, quản lý năng lượng, an ninh giám sát.

d) Dữ liệu thu thập từ các hệ thống IoT trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp sẽ cung cấp thông tin toàn diện về hoạt động sản xuất, môi trường, an ninh trật tự, giúp cơ quan quản lý nhà nước có cái nhìn tổng thể, đưa ra quyết định kịp thời và hiệu quả hơn trong công tác quản lý, điều hành.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hiện trạng

Tỉnh Hưng Yên hiện có nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp với quy mô và mức độ phát triển đa dạng. Các nhà mạng viễn thông lớn đã và đang triển khai mạng 4G phủ sóng rộng khắp, tạo tiền đề tốt cho việc nâng cấp lên 5G. Nhiều doanh nghiệp trong khu công nghiệp cũng đã bắt đầu ứng dụng một số giải pháp tự động hóa, IoT cơ bản, cho thấy sự sẵn sàng trong việc đón nhận công nghệ mới.

Tuy nhiên, việc triển khai mạng 5G và IoT vẫn còn ở giai đoạn đầu, chưa đồng bộ và toàn diện. Một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp lớn có thể được ưu tiên triển khai trước, tạo hiệu ứng lan tỏa.

Hiện nay, tổng số trạm thu phát sóng thông tin di động động (sau đây gọi là trạm BTS) của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh:

+ Tổng số trạm hiện hữu: 2980 trạm.

+ Trạm 3G/4G: 2874 trạm (chiếm 96 %);

+ Trạm 5G: 106 trạm (chiếm 4 %). Trong đó: Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có 10 trạm 5G (chiếm 0,34%)

2. Nhiệm vụ đến năm 2026

Trong giai đoạn 2025 - 2026, triển khai xây dựng, lắp đặt các trạm BTS 5G và triển khai một số ứng dụng IoT cơ bản tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trọng điểm của tỉnh, được sự thống nhất của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh, phấn đấu triển khai phát triển trạm BTS 4G, 5G, cụ thể như sau:

a) Xây dựng trạm 5G và mạng lõi

- Lắp đặt các trạm BTS 5G: Đảm bảo độ phủ sóng rộng khắp và chất lượng tín hiệu ổn định trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động.
- Nâng cấp hoặc xây dựng mạng lõi: Đảm bảo khả năng xử lý dữ liệu lớn và độ trễ thấp của mạng 5G.
- Triển khai cáp quang và hạ tầng truyền dẫn: Đảm bảo đường truyền tốc độ cao cho các trạm 5G và thiết bị IoT.

Trong đó:

- + Đầu tư trạm 4G: 286 trạm (Trong đó: VNPT: 136 trạm, Viettel 150 trạm);
- + Chuyển đổi trên các trạm BTS hiện hữu (chuyển sang trạm 5G) và xây mới: 1229 trạm (Trong đó: MobiFone: 50 trạm, VNPT: 634 trạm, Viettel 545 trạm), nâng tổng số trạm 5G: 1335 trạm (chiếm 45 %)

b) Triển khai nền tảng IoT

- Thiết lập nền tảng quản lý thiết bị IoT: Cho phép kết nối, quản lý và thu thập dữ liệu từ hàng ngàn thiết bị IoT.
- Phát triển các ứng dụng IoT ban đầu: Tập trung vào các ứng dụng có tính ứng dụng cao và mang lại hiệu quả rõ rệt cho doanh nghiệp (ví dụ: giám sát môi trường, quản lý tài sản, tối ưu hóa dây chuyền sản xuất).
- Đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật: Cung cấp khóa đào tạo cho đội ngũ kỹ thuật của các doanh nghiệp về cách sử dụng và quản lý các giải pháp 5G và IoT.

c) Thử nghiệm và tối ưu hóa

- Kiểm tra chất lượng dịch vụ: Đảm bảo tốc độ, độ trễ, và độ ổn định của mạng 5G đạt yêu cầu.
- Thử nghiệm các ứng dụng IoT trong môi trường thực tế: Đảm bảo các giải pháp hoạt động hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.
- Thu thập phản hồi từ người dùng: Điều chỉnh và tối ưu hóa hệ thống dựa trên phản hồi để cải thiện hiệu suất và trải nghiệm người dùng

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ các doanh nghiệp viễn thông.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai phát triển hạ tầng viễn thông phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Doanh nghiệp Viễn thông tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

c) Chủ trì và phối hợp hướng dẫn các nhà mạng lớn (Viettel, VNPT, MobiFone) để xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể triển khai trạm phát sóng 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Sở Xây dựng

a) Tạo điều kiện cho việc triển khai hạ tầng dùng chung (cột đèn tích hợp trạm 5G, cống bể ngầm, đường truyền cáp quang) nhằm tối ưu hóa chi phí đầu tư và đảm bảo mỹ quan đô thị trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các trạm phát sóng, cáp ngầm đảm bảo quy hoạch đô thị; ưu tiên giải phóng mặt bằng cho hạ tầng cáp quang và trạm BTS khi có nhu cầu.

c) Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp phép xây dựng, lắp đặt hạ tầng viễn thông và IoT trong phạm vi quản lý của đơn vị mình. Đảm bảo quy trình nhanh chóng, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

3. Sở Công Thương; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông triển khai phát triển hạ tầng 5G, IoT trong năm 2025 và các năm tiếp vào các Khu công nghiệp (KCN) của tỉnh. Trong giai đoạn 2025-2026 tập trung vào các KCN lớn, có nhiều doanh nghiệp, có ngành nghề sản xuất cần ứng dụng công nghệ cao là KCN Thăng Long II, KCN Phố Nối A, KCN Yên Mỹ, KCN Yên Mỹ II; các năm tiếp sau đó là KCN Dệt May Phố Nối, KCN Sạch, KCN Số 5, KCN Số 3, KCN Minh Đức, KCN Minh Quang, ... và các KCN thành lập và hoạt động sau này”.

b) Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông: Làm việc với các nhà mạng viễn thông lớn như Viettel, VNPT, MobiFone, FPT Telecom... và các doanh nghiệp cung cấp giải pháp IoT. Mục tiêu là để nắm bắt kế hoạch đầu tư, mở rộng hạ tầng 5G và các giải pháp IoT của các doanh nghiệp tại tỉnh Hưng Yên.

c) Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp viễn thông khảo sát, tiếp cận các vị trí tiềm năng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp để lắp đặt

trạm BTS 5G, trạm vi ba, cột ăng-ten, và các thiết bị IoT khác.

d) Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp phép xây dựng, lắp đặt hạ tầng viễn thông và IoT trong phạm vi quản lý của khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Đảm bảo quy trình nhanh chóng, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

4. Các Sở, ban, ngành tỉnh

a) Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông triển khai trạm BTS 5G.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tiếp nhận và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, xây dựng, điện, nước,...). Xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

d) Hỗ trợ cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian, địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

5. Các doanh nghiệp viễn thông

a) Căn cứ kế hoạch này khẩn trương xây dựng kế hoạch phủ sóng 5G theo chỉ tiêu phân bổ và gửi danh sách về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/9/2025.

b) Đảm bảo tốc độ, độ trễ, và độ ổn định của mạng 5G đạt yêu cầu.

c) Đảm bảo các giải pháp hoạt động hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Điều chỉnh và tối ưu hóa hệ thống dựa trên phản hồi để cải thiện hiệu suất và trải nghiệm người dùng.

d) Tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành theo quy định.

đ) Báo cáo kết quả triển khai về Sở Khoa học và Công nghệ (trước ngày 20/12/2025).

6. Nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông, các cơ quan liên quan và tạo điều kiện cho việc triển khai hạ tầng dùng chung (trạm BTS, đường truyền cáp quang...) trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

7. Báo và Phát thanh truyền hình Hưng Yên

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các ngành, các cấp, tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển

trạm BTS 5G, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Lồng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh trong các trương trình chuyển đổi số của tỉnh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện; phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh;
- Ban Quản lý khu kinh tế và các KCN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông (Sở KHCN gửi);
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nghiêm